

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÀU BÀNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST  
Ngày: 25-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Tấn Bình

Ông Nguyễn Long Giang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số **08**/2022/QĐST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1983 tại Bình Dương; nơi cư trú: ấp Tr, xã Ng, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: cạo mủ cao su; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Bạch Thị T1 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06-10-2021 cho đến nay, có mặt.

2. Lê Chí H, sinh năm 1987 tại Bình Dương; nơi cư trú: ấp Tr, xã Ng, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: cạo mủ cao su; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Trịnh Ngọc B; có vợ là Trần Thị Minh P và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06-10-2021 cho đến nay, có mặt.

3. Phan Hữu T, sinh năm 1982 tại Bình Dương; nơi cư trú: ấp L, xã Ng, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: cạo mủ cao su; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Phan Hữu T2 và bà Trần Thị T3; có vợ là Ứng Thị Hồng L1 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06-10-2021 cho đến nay, có mặt.

4. Bùi Văn Th, sinh năm 1990 tại Bình Dương; nơi cư trú: ấp Tr, xã Ng, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: cạo mủ cao su; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T4 và bà Bạch Thị H2; có vợ là Lý Thị Mỹ H3 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06-10-2021 cho đến nay, có mặt.

*Người làm chứng:* Lê Hoàng V, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp Tr, xã Ng, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 30-9-2021, Nguyễn Văn N sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu đen gắn sim số 0889013xxx gọi điện cho Lê Chí H mang 01 thùng bia và 01 bộ lắc tài xỉu đến nhà ông Lê Hoàng V để uống bia và chơi lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền, H đồng ý. Sau đó, H mang 01 thùng bia và 01 bộ lắc tài xỉu đến nhà ông V. N tiếp tục gọi điện thoại rủ Phan Hữu T và Bùi Văn Th đến nhà ông V để uống bia và tham gia chơi tài xỉu, T và Th đồng ý. Khoảng 10 phút sau, cả 03 người gồm N, H, T bắt đầu tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền, cụ thể như sau: H làm cái sử dụng 01 bộ lắc gồm có 01 cái nắp nhựa tròn, màu đỏ, quần bằng keo xanh, 01 cái đĩa bằng sứ và 03 khối hình lập phương (hạt xí ngầu), kích thước cạnh khoảng 0,7cm, gồm có 06 mặt, mỗi mặt được ký hiệu từ 01 tới 06 chấm đỏ tương ứng với số nút tính điểm từ 01 tới 06. H quy định, bên trái H là Xỉu (nếu tổng số chấm đỏ trên các mặt của 03 hạt xí ngầu là từ 03 tới 10) bên phải H là Tài (nếu tổng số chấm đỏ trên các mặt tiến vào bên tài hoặc xỉu, sau khi đặt xong, H mở nắp nhựa ra, nếu người đặt tiền (N và T) đặt tiền vào phía tài hoặc xỉu trùng với kết quả tính trên các hạt xí ngầu như giao ước thì H sẽ thua người đó đúng với số tiền đã đặt từ trước, nếu đặt sai thì H sẽ thắng toàn bộ số tiền người đó đã đặt. H quy định mỗi ván đặt ít nhất số tiền 50.000 đồng, cao nhất 300.000 đồng. Cả ba người chơi đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Bùi Văn Th vào tham gia đánh bạc, Th chơi 02 ván, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng nhưng đều thua nên không chơi nữa. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày 30-9-2021, lực lượng Công an xã Long Nguyên kiểm tra phát hiện hành vi đánh bạc qua hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Nguyễn Văn N, Lê Chí H, Phan Hữu T, Bùi Văn Th đã khai nhận: Nguyễn Văn N là người rủ rê H, T, Th tham gia đánh bạc, khi đi N mang theo 5.050.000 đồng, N cho con của V số tiền 50.000 đồng, sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thì thua 800.000

đồng, còn 4.200.000 đồng bị thu giữ cùng số tiền tang vật. Lê Chí H, là người chuẩn bị bộ lắc tài xỉu, cầm cái cho các con bạc tham gia đánh bạc, khi đi mang theo số tiền 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt H thắng 300.000 đồng, bị thu giữ 4.300.000 đồng cùng số tiền tang vật. Phan Hữu T khi đi mang theo 6.550.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt T thắng 600.000 đồng, bị thu giữ 7.150.000 đồng cùng số tiền tang vật. Bùi Văn Th khi đi đánh bạc mang theo số tiền là 14.000.000 đồng, Th cho H mượn 4.000.000 đồng, Th chỉ lấy ra số tiền 100.000 đồng dùng để đánh bạc 02 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng, thua hết 100.000 đồng, còn lại số tiền 9.900.000 đồng giữ trên người không dùng để đánh bạc. Lê Hoàng V không tham gia chơi lắc tài xỉu và cũng không tổ chức đánh bạc, không thu tiền xâu. Tổng số tiền Nguyễn Văn N, Phan Hữu T, Lê Chí H, Bùi Văn Th sử dụng để đánh bạc là 15.650.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Chí H, Phan Hữu T, Bùi Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, người làm chứng không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Chí H, Phan Hữu T, Bùi Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 15.650.000 đồng, trong đó: thu giữ của N số tiền 4.200.000 đồng, thu giữ của T số tiền 7.150.000 đồng, thu giữ của H số tiền 4.300.000 đồng; 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm: 01 cái nắp nhựa hình tròn, màu đỏ, quán bằng keo màu xanh, 01 cái đĩa bằng sứ và 03 khối hình lập phương (hạt xí ngầu); thu giữ trên người của Bùi Văn Th số tiền 9.900.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu đen gắn sim số 0889013558; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 gắn sim số 0386281545; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 màu xanh đen gắn sim số 0389838747; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime gắn sim số 0978244946 theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày **30-9-2021**.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSNDDB ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Chí H, Phan Hữu T, Bùi Văn Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

Áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N: từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Chí H: từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Hữu T: từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Văn Th: từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Đối với 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 15.650.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu đen gắn sim số 0889013558 của Nguyễn Văn N và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 gắn sim số 0386281545 của Lê Chí H là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu xanh là tài sản của Lê Chí H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 màu xanh đen gắn sim số 0389838747 là tài sản của Phan Hữu T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime gắn sim số 0978244946 là tài sản của Bùi Văn Th không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm đề nghị trả lại cho Lê Chí H, Phan Hữu T, Bùi Văn Th. Đối với số tiền 9.900.000 đồng của Bùi Văn Th đề nghị quản thủ thi hành án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn N không trình bày lời sau cùng.

Bị cáo Lê Chí H không trình bày lời sau cùng.

Bị cáo Phan Hữu T không trình bày lời sau cùng.

Bị cáo Bùi Văn Th trình bày lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Chí H, Phan Hữu T, Bùi Văn Th đã khai nhận: Khoảng từ 11 giờ đến 16 giờ ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại nhà ông Lê Hoàng V thuộc ấp Trảng Lớn, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Chí H, Phan Hữu T, Bùi Văn Th đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu thì bị Công an xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Văn N, Phan Hữu T, Lê Chí H, Bùi Văn Th sử dụng để đánh bạc là 15.650.000 đồng. Xét hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn N, Phan Hữu T, Lê Chí H, Bùi Văn Th phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết việc đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là một tệ nạn của xã hội, nó xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử sẽ phân tích vai trò của các bị cáo để thấy được tính chất, mức độ của từng bị cáo. Bị cáo N là người rủ rờ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và là người trực tiếp thực hiện hành vi nên bị cáo N có vai trò là người thực hành. Các bị cáo H, T, Th khi được bị cáo N rủ đánh bạc đã đồng ý và cùng thực hiện hành vi đánh bạc nên các bị cáo H, T, Th giữ vai trò người thực hành. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo N và bị cáo Th có bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo T có ông ngoại là liệt sỹ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với số tiền 15.650.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc và đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu đen gắn sim số của Nguyễn Văn N và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 gắn sim số là tài sản của Lê Chí H là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu xanh là tài sản của Lê Chí H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 màu xanh đen gắn sim số là tài sản của Phan Hữu T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime gắn sim số là tài sản của Bùi Văn Th và số tiền 9.900.000 đồng của Bùi Văn Th là các vật không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho Lê Chí H, Phan Hữu T, Bùi Văn Th theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[8] Đối với hành vi của Lê Hoàng V không tham gia chơi lắc tài xỉu và cũng không tổ chức đánh bạc, không thu tiền xâu không đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” nên Công an huyện Bàu Bàng không xử lý.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136, các khoản 1, 2 Điều 260, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Chí H, Phan Hữu T, Bùi Văn Th phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Chí H 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Hữu T 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

## 2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm: 01 cái nắp nhựa hình tròn, màu đỏ, quần băng keo màu xanh, 01 cái đĩa bằng sứ và 03 khối hình lập phương (hạt xí ngầu).

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: số tiền 15.650.000 (mười lăm triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu đen gắn sim số, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 (Model 1280) gắn sim số.

Trả lại cho bị cáo Lê Chí H 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu xanh; trả lại cho bị cáo Phan Hữu T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 màu xanh đen gắn sim số; trả lại cho bị cáo Bùi Văn Th: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime gắn sim số và số tiền 9.900.000 (chín triệu chín trăm nghìn) đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 29 tháng 12 năm 2021, Chứng từ giao dịch giấy nộp tiền ngày 28-12-2021 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Bắc Bình Dương Phòng Giao dịch Bàu Bàng; Ủy nhiệm chi ngày 30-12-2021 của Công an huyện Bàu Bàng tại Kho bạc Nhà nước huyện Bàu Bàng).

3. Về án phí: các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Chí H, Phan Hữu T, Bùi Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Dũng**